

Số: 13/KH-UBND

Sơn Kim 1, ngày 27 tháng 01 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính năm 2022**

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 14/01/2021 của UBND huyện về Cải cách hành chính huyện Hương Sơn năm 2022; Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND về kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của UBND xã Sơn Kim 1, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính năm 2022, với các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2022; triển khai thực hiện rà soát, đánh giá TTHC định kỳ hàng năm theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

Kịp thời phát hiện những nội dung bất cập, không còn phù hợp của TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC để đề xuất các phương án đơn giản hóa TTHC theo quy định. Đồng thời, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc rà soát phải đảm bảo chính xác, chất lượng, đúng thời hạn quy định, kết quả rà soát phải đưa ra được các phương án đơn giản hóa, các sáng kiến cải cách TTHC cụ thể, thiết thực nhằm cắt giảm hoặc đề xuất cắt giảm, sửa đổi, bổ sung các TTHC và các quy định có liên quan.

- Việc rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC phải được thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Kết quả rà soát, đánh giá phải có tính khả thi và xác định rõ văn bản quy phạm pháp luật cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC.

##### **3. Phạm vi**

Các thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC của cấp xã đã

được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai đang còn hiệu lực thi hành. Trong đó, trọng tâm là các TTHC có thành phần hồ sơ nhiều, chồng chéo, thời hạn giải quyết dài, điều kiện thực hiện TTHC khó khăn để tiến hành rà soát.

*(Có Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đưa vào rà soát kèm theo)*

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Nội dung rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC**

- Phải xác định rõ nội dung, yêu cầu rà soát; xác định cụ thể tên TTHC, quy định về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện để thực hiện có liên quan được rà soát; cơ quan thực hiện (phân công công chức chuyên môn thực hiện rà soát; giao trách nhiệm đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát); xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ cắt giảm về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, chi phí cắt giảm khi thực hiện TTHC.

- Việc xác định các thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC đưa vào Kế hoạch rà soát phải căn cứ vào danh mục, nội dung TTHC đang còn hiệu lực thi hành.

### **2. Quy trình xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC**

- Trên cơ sở các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, UBND xã xem xét, lựa chọn các TTHC có thành phần hồ sơ phức tạp, chồng chéo, thời hạn giải quyết dài, điều kiện thực hiện TTHC khó khăn để đưa vào Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trong năm 2022.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Một cửa tiến hành rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính các TTHC do mình phụ trách tiếp nhận.

- Văn phòng – thống kê đầu mối kiểm soát TTHC tổng hợp danh mục, tham mưu giúp chủ tịch UBND xã ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC (theo Mẫu Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ).

### **3. Thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC**

- Theo phân công, công chức chuyên môn phụ trách giải quyết TTHC, cán bộ tiếp nhận TTHC tiến hành rà soát, tính toán chi phí tuân thủ TTHC mà mình trực tiếp giải quyết theo hướng dẫn tại Điều 25, Điều 27, sử dụng Biểu mẫu rà soát, đánh giá TTHC và hướng dẫn tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Văn phòng – thống kê đầu mối kiểm soát TTHC phối hợp, hướng dẫn,

kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC và hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cung cấp đầy đủ các tài liệu, biểu mẫu rà soát, hướng dẫn cách thức rà soát, tổng hợp phương án đơn giản hoá các thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC, xây dựng báo cáo kết quả rà soát của đơn vị theo mẫu tại Phụ lục VI, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Chủ tịch UBND xã tổ chức họp nội bộ để thống nhất kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Nội dung phương án đơn giản hóa và các sáng kiến cải cách TTHC; lý do; chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; kiến nghị thực thi.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá của UBND xã, Văn phòng – thống kê xã tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn**

- Trên cơ sở kế hoạch này tổ chức thực hiện các hoạt động rà soát TTHC theo đúng quy định đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

- Trực tiếp chỉ đạo triển khai các hoạt động rà soát TTHC theo kế hoạch. Phân công công chức trực tiếp phụ trách và giao nhiệm vụ cho các cán bộ, công chức có liên quan. Công chức chuyên môn phải phối hợp chặt chẽ với cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC nhằm đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ.

- Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền các phương án đơn giản hóa, các sáng kiến cải cách TTHC cụ thể, thiết thực, đạt được mục tiêu đề ra.

- Hoàn thành và gửi kết quả rà soát TTHC về UBND huyện trước ngày 15/7/2022, gồm: các biểu mẫu rà soát theo đúng quy định; báo cáo tổng hợp kết quả rà soát (nội dung phương án đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến cải cách TTHC, lý do, chi phí tuân thủ, kiến nghị thực thi).

#### **2. Trách nhiệm của công chức văn phòng**

- Hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, đánh giá TTHC đối với các bộ phận chuyên môn được giao chủ trì rà soát theo phân công tại kế hoạch này.

- Kiểm tra chất lượng quá trình rà soát, báo cáo tổng hợp, đề nghị các bộ phận chuyên môn liên quan hoàn chỉnh báo cáo tổng hợp chưa đạt yêu cầu.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chuyên môn trong quá trình thực hiện rà soát; kịp thời đề xuất UBND xã chỉ đạo xử lý những vướng mắc phát sinh; đảm bảo thực hiện đúng tiến độ của kế hoạch.

- Tổng hợp kết quả, tham mưu Chủ tịch UBND xã kiến nghị phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC gửi các cấp có thẩm quyền vào đầu quý III năm 2022.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch rà soát quy định, TTHC năm 2022 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính. Mức chi cho hoạt động rà soát được áp dụng theo quy định tại Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh.

Trên đây là kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2022, đề nghị các bộ phận chuyên môn thực hiện đúng theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- VP UBND huyện;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Lưu: VPUB xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Thư**

**DANH MỤC**  
**Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết**  
**của cấp xã đưa vào rà soát, đánh giá**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND xã)*

STT	Tên TTHC	Thuộc lĩnh vực	Thủ tục không thực hiện liên thông	Thủ tục thực hiện liên thông giữa các cấp chính quyền
<b>Quyết định số 3509 /QĐ-UBND ngày 30/8/2021</b>				
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>			
1	Đăng ký khai sinh	Tư pháp	x	
2	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Tư pháp	x	
3	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Tư pháp	x	
4	Đăng ký khai sinh lưu động	Tư pháp	x	
5	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Tư pháp		x
6	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Tư pháp		x
7	Đăng ký kết hôn	Tư pháp	X	
8	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới	Tư pháp	X	
9	Đăng ký kết hôn lưu động	Tư pháp	X	
10	Đăng ký khai tử	Tư pháp	X	
11	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới	Tư pháp	X	
12	Đăng ký khai tử lưu động	Tư pháp	X	
13	Đăng ký giám hộ	Tư pháp	X	
14	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Tư pháp	X	
15	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Tư pháp	X	
16	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Tư pháp	X	
17	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Tư pháp	X	
18	Đăng ký lại khai sinh	Tư pháp	X	
19	Đăng ký lại kết hôn	Tư pháp	X	
20	Đăng ký lại khai tử	Tư pháp	X	
21	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	Tư pháp	X	
22	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Tư pháp	X	

23	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Tư pháp	X	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI</b>	Tư pháp		
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Tư pháp	X	
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Tư pháp	X	
3	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Tư pháp	X	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC CHỨNG THỰC</b>	Tư pháp		
1	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Tư pháp	X	
2	Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điếm chỉ được)	Tư pháp	X	
3	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Tư pháp	X	
4	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Tư pháp	X	
5	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Tư pháp	x	
6	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Tư pháp	X	
7	Chứng thực di chúc	Tư pháp	X	
8	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Tư pháp	X	
9	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Tư pháp	X	
10	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Tư pháp	X	
11	Cấp bản sao từ sổ gốc	Tư pháp	X	
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT</b>	Tư pháp		
1	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Tư pháp	X	
2	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Tư pháp	X	
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC HÒA GIẢI CƠ SỞ</b>	Tư pháp		
1	Thủ tục công nhận hòa giải viên	Tư pháp	X	
2	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Tư pháp	X	
3	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	Tư pháp	X	
4	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Tư pháp	X	
<b>Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</b>				

1	Liên thông thủ tục: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú	Liên thông		X
2	Liên thông thủ tục: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	Liên thông		X
3	Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	Liên thông		X
<b>Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</b>				
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Nông nghiệp		X
2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Nông nghiệp		X
<b>Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh</b>				
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Nông nghiệp	X	
<b>Quyết định số 3157/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh</b>				
1	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Nông nghiệp	X	
<b>Quyết định số 3149 /QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>			
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Nông nghiệp	X	
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Nông nghiệp	X	
3	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Nông nghiệp	X	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Phòng chống thiên tai</b>			
1	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Nông nghiệp	X	
2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	Nông nghiệp	X	
3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban	Nông nghiệp	X	

	đầu			
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>			
1	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	Nông nghiệp	X	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>			
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	Nông nghiệp	X	
<b>Quyết định số 2708 /QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)</b>				
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	Giao thông vận tải	x	
2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	Giao thông vận tải	X	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	Giao thông vận tải	X	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công	Giao thông vận tải	X	



	suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký.			
5	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký.	Giao thông vận tải	X	
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	Giao thông vận tải	X	
7	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người trong trường hợp phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	Giao thông vận tải	X	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.	Giao thông vận tải	X	

9	Xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa đối với loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người.	Giao thông vận tải	X	
<b>Quyết định số 4017/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh</b>				
1	Hòa giải tranh chấp đất đai cấp xã	Đất đai	X	
2	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Đất đai	X	
3	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	Đất đai	X	
<b>Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh</b>				
1	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Giáo dục và ĐT	X	
2	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Giáo dục và ĐT	X	
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động trở lại	Giáo dục và ĐT	X	
4	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	Giáo dục và ĐT	X	
5	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	Giáo dục và ĐT	X	
<b>Quyết định số 3614/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa cơ sở</b>			
1	Thông báo tổ chức lễ hội	Văn hóa thể thao	X	
2	Xét tặng Danh hiệu Gia đình văn hóa hằng năm	Văn hóa thể thao	X	
3	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	Văn hóa thể thao	X	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực thư viện</b>			
1	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản	Văn hóa thể thao	X	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực thể dục thể thao</b>			
1	Công nhận câu lạc bộ thể thao	Văn hóa thể thao	X	
<b>Quyết định số 3110/QĐ-UBND 08/9 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định số 3110/QĐ-UBND 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>			
1	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội		x

	cấp tỉnh, cấp huyện.			
2	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	Bảo trợ xã hội		x
3	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng.	Bảo trợ xã hội		x
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	Bảo trợ xã hội		x
2	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.	Bảo trợ xã hội		x
3	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh.	Bảo trợ xã hội		x
4	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Bảo trợ xã hội		x
5	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp.	Bảo trợ xã hội		x
6	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội.	Bảo trợ xã hội		x
7	Trợ giúp khẩn cấp về hỗ trợ nhà ở và sửa chữa nhà ở	Bảo trợ xã hội	X	
<b>(Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Việc làm</b>			
1	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do đại dịch Covid-19	LĐTB&XH		x
2	Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp do đại dịch Covid-19			x
3	Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19	LĐTB&XH		x
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Lao động - Tiền lương</b>			
1	Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch Covid-19	LĐTB&XH		x
2	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc	LĐTB&XH		x

	nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch Covid-19			
<b>Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (07 TTHC)</b>	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	X	
2	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	X	
3	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	x	
4	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	x	
5	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	x	
6	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	x	
7	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	x	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (02 TTHC)</b>			
1	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	x	
2	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	x	
<b>Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Người có công</b>			
1	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	Lĩnh vực Người có công		x
2	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	Lĩnh vực Người có công		x
3	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Lĩnh vực Người có công		x
4	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	Lĩnh vực Người có công		x
5	Giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Lĩnh vực Người có công		x
6	Giám định vết thương còn sót	Lĩnh vực Người có công		x
7	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người	Lĩnh vực Người		x

	hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	có công		
8	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Lĩnh vực Người có công		x
9	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	Lĩnh vực Người có công		x
10	Giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Lĩnh vực Người có công		x
11	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Lĩnh vực Người có công		x
12	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Lĩnh vực Người có công		x
13	Xét tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà Mẹ Việt Nam anh hùng”	Lĩnh vực Người có công		x
14	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Lĩnh vực Người có công		x
15	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	Lĩnh vực Người có công		x
16	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	Lĩnh vực Người có công		x
17	Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân	Lĩnh vực Người có công		x
18	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	Lĩnh vực Người có công		x
19	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Lĩnh vực Người có công		x
20	Trợ cấp hàng tháng/ một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Lĩnh vực Người có công		x
21	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Lĩnh vực Người có công		x
22	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	Lĩnh vực Người có công		x
23	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	Lĩnh vực Người có công		x
24	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia	Lĩnh vực Người có công		x

<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>			
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		x
2	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		x
3	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		x
4	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		x
5	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		x
6	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		x
7	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		x
8	Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		x
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội</b>			
1	Áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		x
<b>Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 20 /7/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh</b>				
1	Mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Tài chính	x	
2	Thuê tài sản thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị	Tài chính	x	
3	Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	Tài chính	x	
4	Bán tài sản công	Tài chính	x	
5	Bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số	Tài chính	x	

	151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ			
6	Hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Tài chính	x	
7	Thanh lý tài sản công.	Tài chính	x	
8	Tiêu hủy tài sản công cấp xã	Tài chính	x	
9	Xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Tài chính	x	
<b>Quyết định số 67 /QĐ-UBND ngày 08 /01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh</b>				
1	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Kế hoạch đầu tư	x	
2	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	Kế hoạch đầu tư	x	
3	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Kế hoạch đầu tư	x	
<b>Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 27 /11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực thi đua khen thưởng</b>			
1	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua khen thưởng	X	
2	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	Thi đua khen thưởng	X	
3	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã về thành tích đợt xuất	Thi đua khen thưởng	X	
4	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã cho gia đình	Thi đua khen thưởng	x	
5	Tặng danh hiệu “lao động tiên tiến”	Thi đua khen thưởng	x	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực tôn giáo</b>			
6	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng tại địa bàn một xã, phường, thị trấn	Tôn giáo	x	
7	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng tại địa bàn một xã, phường, thị trấn	Tôn giáo	x	
8	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung tại địa bàn một xã, phường, thị trấn	Tôn giáo	x	
9	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã, phường, thị trấn	Tôn giáo	x	
10	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã, phường, thị trấn	Tôn giáo	x	
11	Đăng ký thay đổi người đại diện của	Tôn giáo	x	

	nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung			
12	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã, phường, thị trấn	Tôn giáo	x	
13	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Tôn giáo	x	
14	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo	x	
15	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Tôn giáo	x	
<b>Quyết định số:1077/QĐ-UBND, ngày 03/ 4 /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh</b>				
1	Giải quyết khiếu nại	Khiếu nại, tố cáo	x	
2	Giải quyết tố cáo	Khiếu nại, tố cáo	x	
3	Tiếp công dân	Khiếu nại, tố cáo	x	
4	Xử lý đơn	Khiếu nại, tố cáo	x	
	<b>Tổng</b>		<b>131</b>	<b>53</b>



**PHỤ LỤC**  
**NỘI DUNG KẾ HOẠCH RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Sơn Kim 1)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Dự kiến sản phẩm</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I</b>	<b>Thực hiện rà soát, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính</b>				
1	Trên cơ sở các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, các bộ phận chuyên môn UBND xã xem xét, lựa chọn các TTHC có thành phần hồ sơ phức tạp, chồng chéo, thời hạn giải quyết dài, điều kiện thực hiện TTHC khó khăn để đưa vào Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của xã.	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã; các đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND xã	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 của xã (có biểu chi tiết các TTHC đưa vào rà soát, đánh giá kèm theo kế hoạch).	Tháng 1, 2 năm 2022
2	Triển khai thực hiện rà soát, kiến nghị cắt giảm thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu điều kiện của các TTHC do xã đưa vào rà soát, đánh giá trong Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của xã đã ban hành.	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã; các đơn vị có liên quan	Văn phòng UBND xã	Các biểu mẫu rà soát, tính toán chi phí tuân thủ TTHC, kiến nghị phương án đơn giản hóa các TTHC.	Tháng 3 đến hết tháng 7 năm 2022
3	Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC của các bộ phận chuyên môn gửi các cơ quan có thẩm quyền.	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã	Báo cáo rà soát, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính năm 2022.	Tháng 9 năm 2022

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

**BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Sơn Kim 1)*

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b>	
<b>1. Tên TTHC</b> (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	
<b>2. Lĩnh vực</b>	
<b>3. Văn bản quy định về TTHC</b>	
<b>4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát</b>	
<b>II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	
<b>1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?</b>	<p>a) Đối với quản lý nhà nước:</p> <p>Mục tiêu a.1:.....</p> <p>Mục tiêu a.n:.....</p> <p>b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: .....</p> <p>Mục tiêu b.1:.....</p> <p>Mục tiêu b.n:.....</p>
<b>2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?</b>	<p>a) Có thay đổi hay không?</p> <p>- Mục tiêu a.1:      Có    Không    <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>- Mục tiêu a.n:      Có    <input type="checkbox"/> Không    <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>- Mục tiêu b.1:      Có    <input type="checkbox"/> Không    <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>- Mục tiêu b.n:      Có    <input type="checkbox"/> Không    <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p>

	<p>b) Có được đáp ứng hay không?</p> <p>- Mục tiêu a.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>- Mục tiêu a.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>- Mục tiêu b.1: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>- Mục tiêu b.n: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p>
<p><b>3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?</b></p>	<p>a) Duy trì TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>b) Bãi bỏ TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>c) Thay thế TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p>
<p><b>4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?</b></p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ,</p> <p>- Đối với TTHC 1: .....</p> <p>(i) Nội dung thay đổi: .....</p> <p>(ii) Lý do: .....</p> <p>- Đối với TTHC n: .....</p> <p>(i) Nội dung thay đổi: .....</p>

	(ii)Lý do: .....
<b>III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC</b>	
<b>1. Tên thủ tục hành chính</b>	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i)Lý do: ..... (ii)Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
<b>2. Trình tự thực hiện</b>	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i)Lý do: ..... (ii)Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i)Lý do: ..... (ii)Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
<b>3. Cách thức thực hiện</b>	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i)Lý do: ..... (ii)Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
<b>4. Hồ sơ</b>	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp về thành phần không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i)Lý do: ..... (ii)Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i)Lý do: ..... (ii)Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....

<b>5. Thời hạn giải quyết</b>	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i)Lý do: ..... (ii)Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
<b>6. Cơ quan giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i)Lý do: ..... (ii)Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i)Lý do: ..... (ii)Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): .....
<b>7. Đối tượng thực hiện</b>	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i)Lý do: ..... (ii)Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): .....
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i)Lý do: ..... (ii)Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): .....
<b>8. Phí, lệ phí</b>	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	- Phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: .....

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): ..... - Về mức phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): ..... - Về mức lệ phí: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): ..... - Về mức chi phí khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
<b>9. Mẫu đơn, tờ khai</b>	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
<b>Mẫu đơn, tờ khai 1:</b> .....	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: .....

	Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;      Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;      Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): ..... - Nội dung n: ..... Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;      Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;      Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;      Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;      Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý: .....
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;      Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ;      Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu KHÔNG, nêu rõ: (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý: .....
<b>Mẫu đơn, tờ khai n:</b> .....	
<b>10. Yêu cầu, điều kiện</b>	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý: .....
Yêu cầu, điều kiện 1: ..... .....	Có hợp lý, hợp pháp không?      Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
Yêu cầu, điều kiện n: .....	Có hợp lý, hợp pháp không?      Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: .....

.....	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
<b>11. Kết quả thực hiện</b>	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> ; Hợp pháp: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> (i) Lý do: ..... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): .....
<b>12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)</b>	
a) Luật <input type="checkbox"/>	.....
b) Pháp lệnh <input type="checkbox"/>	.....
c) Nghị định <input type="checkbox"/>	.....
d) Quyết định của TTCP <input type="checkbox"/>	.....
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch <input type="checkbox"/>	.....
e) Quyết định của Bộ trưởng <input type="checkbox"/>	.....
g) Văn bản khác <input type="checkbox"/>	.....
<b>IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ</b>	
Họ và tên người điền: .....	
Điện thoại cố định: .....; Di động: .....; Email: .....	





**Phụ lục 1**  
**ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC.....**

(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-.....ngày...tháng....năm 2022  
của .....)

---

**1. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục: .....**

**1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

a).....

**Lý do:**.....

b).....

**Lý do:**.....

*Lưu ý: Phải xác định rõ các nội dung đơn giản hóa thuộc thẩm quyền và nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền xử lý (thông qua ký hiệu riêng).*

**1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

**1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: ..... đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: ..... đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: ..... đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: .... %.

**2. Thủ tục hoặc nhóm thủ tục: .....**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

a).....

**Lý do:**.....

b).....

**Lý do:**.....

*Lưu ý: Phải xác định rõ các nội dung đơn giản hóa thuộc thẩm quyền và nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền xử lý (thông qua ký hiệu riêng).*

**2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: ..... đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: ..... đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: ..... đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: .... %.

